TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2020
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng.

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Hạ Ích, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Nho Minh, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Xuân Me, xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22/4/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Minh kết hôn ngày 22/02/2008, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàn Giản. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Minh. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thẫn, nguyên nhân do anh Minh luôn nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác, anh Minh hay uống rượu say về thường gây sự đánh đập chị nên chị đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ 6/2018, vợ chồng sống ly thân và cắt

đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn anh Minh.

Về con chung: Chị và anh Minh có 02 con chung là Trần Nho Thông, sinh ngày 27/01/2010 và Trần Thị Thu Thảo, sinh ngày 05/11/2012, hiện hai cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Nho Minh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lời khai ngày 07/5/2020, anh Minh trình bày:

Anh cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như chị Th trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị Th có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau nên chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ từ tháng 5/2019, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, nên nguyện vọng của anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định như chị Th trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh đề nghị để chị Th nuôi cả hai con và anh xin cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th 1.000.000đ/tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Th được ly hôn anh Minh; về con chung, giao cho chị Th nuôi hai con chung và buộc anh Minh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th là 1.000.000đ/tháng; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị Thuỷ và anh Minh không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị Th và anh Minh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây

là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn và nuôi con chung….". Bị đơn là anh Trần Nho Minh có địa chỉ tại xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Minh chỉ đến một lần. Sau đó Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Minh, thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Minh vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Nho Minh là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Minh luôn nghi ngờ chị Th có quan hệ bất chính với người khác nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Tháng 6/2018 chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị Th xin ly hôn còn anh Minh xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của chị Th và anh Minh thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh Minh không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin đoàn tụ của anh Minh là không thực tâm, bởi lẽ trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải nhưng anh Minh vẫn không có mặt và cũng không có biện pháp gì hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, do vậy đề nghị của anh Minh không có căn cứ chấp nhận. Xét thấy, đề nghị của chị Th xin ly hôn anh Minh là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của chị Th về việc nuôi hai con chung và yêu cầu anh Minh cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng; quá trình làm việc anh Minh cũng nhất trí như nội dung yêu cầu của chị Th, xét thấy đề nghị của chị Th và anh Minh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th và anh Minh không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Trần Nho Minh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Nho Minh.

Giao cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Nho Thông, sinh ngày 27/01/2010 và Trần Thị Thu Thảo, sinh ngày 05/11/2012. Buộc anh Minh phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th là 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 8/2020 đến khi con thành niên và có thể lao động tự túc được. Sau khi ly hôn, anh Minh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th và anh Minh không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, chị Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Minh vi phạm nghĩa vụ đóng góp nuôi con, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0007678 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Anh Trần Nho Minh phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Minh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Bàn Giản;
- Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực